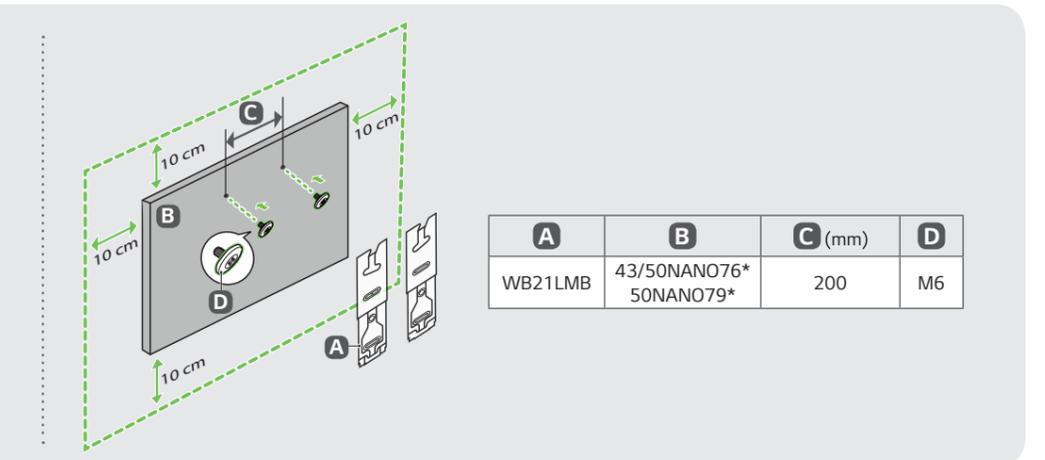
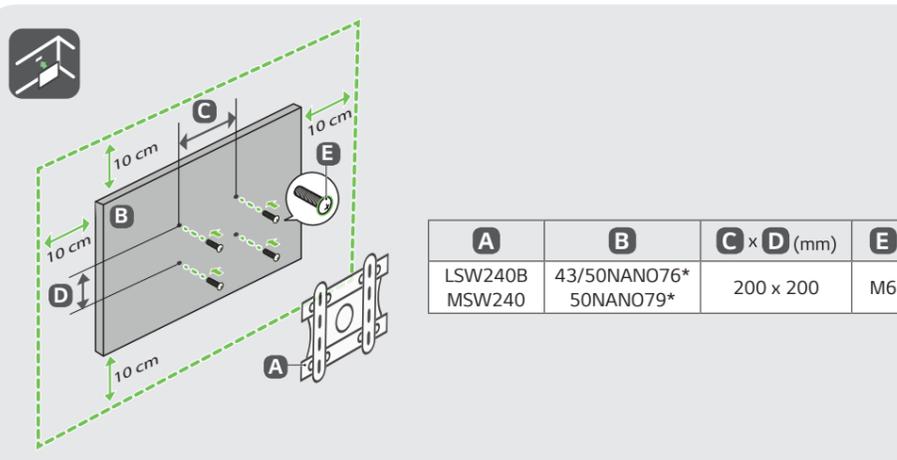


	A	B	C	D	E	F	F-G	
	(mm)				(kg)			
43NANO76SQA	967	629	249	564	57.7	10.3	9.2	
50NANO76SQA 50NANO796QA	1121	702	249	651	57.7	13.7	12.6	
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu	AC 100-240 V - 50/60 Hz						تيار متردد 240-100 فولت - 60/50 هرتز	



English • Read **Safety and Reference**.
العربية • قراءة الأمان والمراجع.
Français • Lire le document **Sécurité et référence**.
Português • Consulte o manual **Segurança e referência**.
ภาษาไทย • โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้ความปลอดภัยและการอ้างอิง
Tiếng Việt • Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.

⊕ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm

English • The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.
العربية • يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.
Français • L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.
Português • O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.
ภาษาไทย • สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท
Tiếng Việt • Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.